TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02290

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ SX Enzyme (211309) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08126004	PHẠM HOÀNG	ANH	DH08SH	1		8	8	7,5	7,7	7	7
2	08126006	TỪ THỊ	ANH	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
3	08126008	TRẦN MINH	BÀO	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
4	08126024	MAI THỊ HỒNG	DIỄM	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
5	08126027	NGUYỄN THÙY	DUNG	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
6	08126041	NGUYỄN XUÂN	ĐÔNG	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
7	08126044	BỒ BẢO	GIANG	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
8	08126054	TRƯƠNG THỊ THU	HÀ	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4
9	08126056	CAO NGỌC	HẢI	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
10	08126058	CAO THỊ MỸ	HẠNH	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
11	08126059	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
12	08126062	BÙI THỊ NGỌC	HÂN	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
13	08126063	ĐINH VĂN	HÂN	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
14	08126065	NGUYỄN CHÍ	HIỀN	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
15	08126067	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
16	08126298	LÊ VĂN	HIẾU	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
17	08126071	TRƯƠNG QUANG	HIẾU	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
18	08126074	LƯU THỊ	HOA	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2

Số bài: 74 ; Số tờ: 74

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

$Đ_1$: điểm bài seminar

$Đ_2$: điểm 5 bài 15 + báo cáo Tập

Cán bộ coi thi 1&2

Trương T. Mỹ Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02290

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ SX Enzyme (211309) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08126078	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
20	08126079	TRẦN VIẾT	HỌC	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4
21	08126080	PHẠM THANH	HỒNG	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4
22	08126089	VÕ TẤN	HÙNG	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4
23	08126084	NGUYỄN QUỐC	HUY	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4
24	08126085	PHAN CHÂU	HUY	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
25	08126090	LƯƠNG VĂN	HƯNG	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4
26	08126098	ONG TUẤN	KHOA	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
27	08126099	VÕ MINH	KHOA	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
28	08126304	THIÊN THỊ KIM	KỶ	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
29	08126299	PHẠM VĂN	LÂM	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
30	08126107	LÊ XUÂN	LINH	DH08SH	1		8	8	6,5	6,8	6	8
31	08126117	VÕ THỊ MỸ	LỢI	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
32	08126120	ĐỖ NGỌC THANH	MAI	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
33	08126121	ĐỖ TÔ HOA	MAI	DH08SH	1		8	8	7,5	7,7	7	7
34	08126122	PHẠM VĂN	MẠNH	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
35	08126132	NGUYỄN NGỌC	NGÂN	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4
36	08126133	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH08SH	1		8	8	4,5	5,9	5	9

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Đ1: bài seminar
Đ2: Điểm 5 bài 15' + báo cáo Thực Tập

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02290

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ SX Enzyme (211309) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08126136	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	DH08SH	1		8	8	8,0	8,0	8	0
38	08126137	NGUYỄN THỊ	NGHĨA	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
39	08126144	HUỲNH THỊ	NHÂN	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
40	08126147	TRẦN HIẾU	NHÂN	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
41	08126301	HOÀNG MỘNG THÚY	NHI	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
42	08126150	TRẦN	PHÁP	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
43	08126151	NGUYỄN CÔNG	PHÁT	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
44	07126252	CHÂU	PHI	DH08SH	1		8	6	4,5	5,5	5	5
45	08126152	LÊ QUỐC	PHONG	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
46	08126155	LÊ ĐẠI	PHÚC	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
47	08126157	NGÔ TẤN	PHỤNG	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
48	08126167	HUỲNH THÁI	QUI	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
49	08126172	HỒ ĐỨC	QUYẾT	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
50	08126181	LÊ HỮU	TÀI	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
51	08126184	PHẠM MINH	TÂM	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
52	08126193	ĐOÀN THỊ HIẾU	THẢO	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
53	08126207	QUÁCH VĂN	THIỆU	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
54	08126208	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4

Số bài: 54 ; Số tờ: 54

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Đ1 : bài seminar

Đ2 : 5 bài KT 15' + báo cáo Tiểu luận

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02290

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ SX Enzyme (211309) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08126218	PHẠM TRẦN VŨ	THƯ	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
56	08126230	LÊ THỊ HIỀN	TRANG	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
57	08126231	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	DH08SH	1		8	7	5,0	6,0	6	0
58	08126233	TRẦN THÙY	TRANG	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4
59	08126236	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRÂM	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
60	08126257	ĐỖ QUỐC	TRƯỜNG	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
61	08126260	ĐẶNG THANH	TUẤN	DH08SH	1		8	8	5,5	6,5	6	5
62	08126265	NGUYỄN XUÂN	TUẤN	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
63	08126266	TÔN LONG	TUẤN	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
64	08126267	VÕ ĐỨC	TUẤN	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
65	08126273	LƯƠNG XUÂN	TÙNG	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
66	08126274	PHẠM THANH	TÙNG	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
67	08126268	ĐẶNG THỊ THANH	TUYỀN	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
68	08126270	NGUYỄN HỮU	TUYỂN	DH08SH	1		8	8	6,0	6,8	6	8
69	08126271	LÊ THỊ ÁNH	TUYẾT	DH08SH	1		8	8	7,0	7,4	7	4
70	08126278	DƯƠNG MINH THÙY	UYÊN	DH08SH	1		8	7	6,0	6,6	6	6
71	08126284	ĐÀO THỊ VI	VI	DH08SH	1		8	8	6,5	7,1	7	1
72	08126303	LONG QUANG	VŨ	DH08SH	1		8	6	5,0	5,8	5	8

Số bài: 72 ; Số tờ: 72

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Đ1: điểm bài seminar

Đ2: điểm 5 bài KT 15' + b/cáo

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02290

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ SX Enzyme (211309) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	08126294	VŨ TRƯỜNG	XUÂN	DH08SH	1		8	8	5,0	6,2	6	2
74	08126295	PHAN THỊ NGỌC	YÊN	DH08SH	1		8	7	5,5	6,3	6	3

Số bài: 74 ; Số tờ: 74

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Đ1: bài Seminar

Đ2: 5 bài 15' + B/c TTập

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 12 năm 2011